TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 01 - 8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Quý; nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu;

Ông Nguyễn Viết Tiến; nghề nghiệp: Cán bộ. Nơi công tác: Đảng ủy xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng T Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024 Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn M (đã chết); bố dượng ông Hoàng Văn N (đã chết); con bà Mỗ Thị N, sinh năm 1942; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 06 tiền án, cụ thể: Bản án hình sự sơ thẩm số 04 ngày 24/6/1997 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; xử phạt bị cáo Chu Văn T (Hoàng Văn H) 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản công dân. Tổng hợp hình phạt 27 tháng tù giam; Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; Bản án số 06/HS-ST ngày 26/4/1999 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 20 tháng tù về tội: Lừa đảo và 16 tháng tù về tội: Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù giam; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 17/02/2002 và đã nộp án phí hình sự; Bản án số 133/HS-ST ngày

20/9/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H (tức Pao) 10 năm tù về tội: Cướp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 18/4/2011, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 100.000 đồng; Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2014/HSST ngày 25/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Văn H (tức Pao) 04 năm tù về tội: Lừa đảo tài sản và 01 năm tù về tội: Lạm dụng chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt 05 năm tù giam; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 19/9/2018, chưa thi hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bồi thường 13.100.000 đồng; Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 03 năm tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Hoàng Văn H chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 17/10/2021, chưa thi hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 02 năm tù, về tội: Trộm cắp tài sản; Hoàng Văn H chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 06/12/2023, đã thi hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị can Hoàng Văn H chưa được xóa án tích đối với các bản án trên.Tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo đã bị kết án; bị cáo chưa bị xử lý hành chính, bị cáo chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10/4/2024 đến nay cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 2006. Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh L, vắng mặt, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người giám hộ cho bị hại:* Bà Trương Thu P, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh L, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Triệu Thị T1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/02/2024, Hoàng Văn H ngủ ở nhà tại thôn B, xã C, huyện T, trong nhà có mẹ đẻ là Mỗ Thị N và cháu trai là Hoàng Văn H. Đến khoảng 03 giờ ngày 26/02/2024, Hoàng Văn H dậy đi vệ sinh, khi đi qua giường ngủ của cháu Hoàng Văn H thì T nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh của cháu Hoàng Văn H đang cắm điện để sạc pin ở đầu giường ngủ nên đã nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. Do cháu Hoàng Văn H đã ngủ say nên T đi nhẹ nhàng đến đầu giường ngủ, rút dây sạc và lấy chiếc điện thoại rồi đi ra sân trước cửa nhà ngồi tìm cách mở khóa màn hình của điện thoại nhưng không mở được. Rạng sáng cùng ngày, Hoàng Văn H cầm chiếc điện thoại vừa lấy trộm được đi bộ ra thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định để bán, trên đường đi T tháo chiếc sim trong điện thoại ném ra bụi cây ven đường, khi đến khu vực ngã tư máy đèn thuộc khu 2, thị trấn Thất Khê, huyện

Tràng Định thì T vào cửa hàng mua bán điện thoại di động "Hoài Phong" gặp Triệu Thị T1 là nhân viên đứng ở quầy bán hàng, T nói với Thanh muốn bán chiếc điện thoại di động này, do lâu không sử dụng nên T quên mật khẩu của máy, Thanh kiểm tra và xem xét một lúc rồi trả giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) thì Hoàng Văn H đồng ý. Số tiền bán điện thoại được T đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh, số IMEI1: 861746050245501, số IMEI2: 861746050245519 (máy đã qua sử dụng); 01 (một) vỏ hộp điện thoại nhân hiệu ViVo.

Bản kết luận định giá tài sản số 402/KL- HĐĐGTS ngày 09/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tràng Định đã kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15A, máy màu xanh, trong máy có gắn 01 sim nhãn hiệu Viettel, số sim 0372 521 752 của Hoàng Văn H đã qua sử dụng, có giá trị là 1.450.000 đồng và 01 Sim điện thoại 0372 521 752 của nhà mạng Viettel có giá trị là 50.000 đồng. Tổng giá trị là 1.500.000 đồng.

Xác định về nhân thân, Hoàng Văn H có tiền án về tội: Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, mặc dù tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng hành vi của Hoàng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn H đã thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15A, máy màu xanh, trong máy có gắn 01 sim nhãn hiệu Viettel, số sim 0372 521 752, phù hợp với lời khai nhận của người bị hại Hoàng Văn H.

Hoàng Văn H đã nhận lại chiếc điện thoại di động là tài sản trộm cắp, nên không có yêu cầu về bồi thường. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Triệu Thị T1 yêu cầu bị cáo Hoàng Văn H trả lại số tiền 700.000 đồng, là số tiền đã bỏ ra mua chiếc điện thoại với bị cáo.

Cáo trạng số: 38/CT-VKSTĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 truy tố bị cáo: **Hoàng Văn H,** về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo **Hoàng Văn H** từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585,586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho chị Triệu Thị T1 700.000 đồng (bẩy trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà Nước.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của cháu Hoàng Văn H, chị Trương Thu P, chị Triệu Thị T1. Hội đồng xét xử thấy rằng những những người có mặt nêu trên đã có lời khai được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ và Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 26/02/2024, tại nhà ở của gia đình Hoàng Văn H tại thôn B, xã C, huyện T, tỉnh L; Hoàng Văn H đã lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh, (máy đã qua sử dụng) lắp 01 sim số điện thoại 0372.521.752 của nhà mạng Viettel của Hoàng Văn H, theo kết luận định giá tài sản thì tài sản mà Hoàng Văn H trộm cắp được có giá trị là 1.500.000 đồng, bản thân Hoàng Văn H có 06 tiền án chưa được xóa án tích. Như vậy bị cáo **Hoàng Văn H** đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh, làm hoang mang lo lắng trong một bộ phận đời sống dân cư. Tuy nhiên khi quyết định hình

phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án, do vậy là người có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Triệu Thị T1 số tiền 700.000 đồng là số tiền mà chị Thanh đã bỏ ra mua chiếc điện thoại là tài sản trộm cắp của bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng để xử lý.

[11] Đối với Triệu Thị T1, là người được mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15A với Hoàng Văn H, do không biết đây là tài sản do Hoàng Văn H đi trộm cắp mà có. Do vậy không xem xét xử lý Triệu Thị T1 trong cùng vụ án này.

[12] Những gì khác với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử đều không được chấp nhận.

[13] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo đi cải tạo tập trung để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[14] Về án phí: Bị cáo, phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Hoàng Văn H**;

Căn cứ Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586 Bộ Luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với tất cả bị cáo.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Triệu Thị T1 700.000 đồng (bẩy trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo chưa thanh toán được số tiền trên mà chị Triệu Thị T1 có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự có giá nghạch để nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người giám hộ cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- UBND xã C, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Văn Bình